TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Dương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Niệm;
Ông Nguyễn Trường Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T, sinh ngày 26/5/2004; nơi cư trú: Ấp T T, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1982 và bà Ngưu Thị T2, sinh năm 1986.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Văn T bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16/10/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Dương Ngọc H, sinh ngày 08/10/1999; nơi cư trú: Ấp T T, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc H1, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1981.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Dương Ngọc H bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 02/7/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Đặng Ch, sinh ngày 11/6/2003; nơi cư trú: Ấp T T, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1981.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Đặng Ch bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01/7/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Vũ Đức A, sinh ngày 19/11/1995; nơi cư trú: Ấp Lễ Trang, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng L, sinh năm 1970 và bà Trần Thị S, sinh năm 1970.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2021 (đã xóa án tích).

Bị cáo Vũ Đức A bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01/7/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp T T, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn Khương D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp L T, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Vũ Đức A là đối tượng nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 01/7/2024, Đức A sử dụng số điện thoại 0964375647 gọi cho bị cáo Nguyễn Đặng Ch theo số 034600xxxx để hỏi mua ma túy đá với giá 800.000 đồng thì Ch đồng ý và nói Đức A đợi chút để Ch hỏi còn không rồi gọi lại, liền lúc này Ch gọi điện thoại cho bị cáo Dương Ngọc H có số 035801xxxx hỏi H còn ma túy không bán cho Đức A 800.000 đồng thì H đồng ý bán và nói Ch hẹn Đức A đến khu vực đường bê tông thuộc ấp T T, xã A B, huyện Phú Giáo để mua bán ma túy. H điều khiển xe mô tô biển số 61F1-016.xy mang theo 02 gói ma túy trong bịch nylon đi bán cho Đức A, khi đến điểm hẹn, H bán cho Đức A 01 gói ma túy với giá 800.000 đồng, gói ma

túy còn lại H đem vào lô cao su gần nhà sử dụng hết. Sau khi mua được ma túy, Đức A cầm gói ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 61F1-xxx.yy đi về đến đoạn đường thuộc ấp Đ T, xã T L, huyện Phú Giáo thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Bị cáo Ch và bị cáo H là bạn bè với nhau và đều là đối tượng nghiện ma túy. Ch và H thỏa thuận khi có người liên hệ với Ch hỏi mua ma túy thì Ch sẽ báo cho H biết để H bán ma túy, H sẽ trả công cho Ch bằng cách cho Ch ma túy để Ch sử dụng. Ngoài lần bán ma túy cho Đức A ngày 01/7/2024 như trên thì trước đó Ch và H còn bán túy cho Đức A 02 lần, cụ thể:

Ngày 20/6/2024, Đức A liên hệ với Ch hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, Ch gọi điện cho H hỏi thì H đồng ý, sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 61F1-016.xy đem 01 bịch ma túy đến nhà Chiến, H đưa bịch ma túy cho Ch cầm rồi điều khiển xe mô tô chở Ch đi đến khu vực đường bê tông thuộc ấp T T, xã A B, huyện Phú Giáo bán ma túy cho Đức A với giá 300.000 đồng.

Ngày 28/6/2024, Đức A liên hệ với Ch hỏi mua ma túy với giá 1.500.000 đồng, Ch gọi điện cho H hỏi thì H đồng ý, sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 61F1-016.xy đem 01 bịch ma túy đến nhà Chiến, H đưa bịch ma túy cho Ch cầm rồi điều khiển xe mô tô chở Ch đi đến khu vực đường bê tông thuộc ấp T T, xã A B, huyện Phú Giáo bán ma túy cho Đức A với giá 1.500.000 đồng.

Nguồn ma túy mà H và Ch bán cho Đức A là do H mua của bị cáo Trần Văn T. Qua làm việc T khai nhận: Chiều ngày 30/6/2024, H sử dụng tài khoản Zalo tên "Ngọc H" gọi qua tài khoản Zalo của T có tên "Tam Giác Vàng" hỏi mua ma túy đá với giá 1.500.000 đồng thì T đồng ý và yêu cầu H chuyển tiền trước, nghe điện thoại xong H chuyển khoản cho T số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bến xe Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch 01 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng đem về nhà. Đến khoảng 05 giờ ngày 01/7/2024, H gọi điện thoại qua Zalo cho T nói lấy ma túy thì T hẹn H đến khu vực cầu B Đ thuộc ấp Đ T, xã A B, Phú Giáo để giao ma túy, khoảng 10 phút sau, H đến điểm hẹn thì T giao cho H 01 bịch ma túy với giá 1.500.000 đồng mà H đã chuyển khoản. Ngoài ra với phương thức và địa điểm như trên, trước đó vào ngày 20/6/2024, Trần Văn T còn bán cho Dương Ngọc H 01 bịch ma túy với giá 1.200.000 đồng, số ma túy này T mua của người đàn ông không rõ nhân thân tại khu vực bến xe Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước với giá 800.000 đồng, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

Thu giữ của bị cáo Vũ Đức A:

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Bản kết luận giám định số 3161/KL-KTHS (MT) ngày 08/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng

gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng 0,5017 gam. Hoàn lại đối tượng sau giám định có khối lượng/trọng lượng: 0,4763 gam;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME;

- 01 xe mô tô biển số 61F1-xxx.yy.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đặng Ch:

- 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút, 01 nắp nhựa khoét 02 lỗ dùng để sử dụng ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone8 Plus màu xám.

Thu giữ của bị cáo Dương Ngọc H:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh đen;

- 01 xe mô tô biển số 61F1-016.xy.

Tại bản Cáo trạng số 151/CT-VKSPG ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo Trần Văn T, Dương Ngọc H và Nguyễn Đặng Ch về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Vũ Đức A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T mức hình phạt tù từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù.

Bị cáo Dương Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Ngọc H mức hình phạt tù từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù.

Bị cáo Nguyễn Đặng Ch phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đặng Ch mức hình phạt tù từ 07 (bảy) năm đến 09 (chín) năm tù.

Bị cáo Vũ Đức A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức A mức hình phạt tù từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một bì thư có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong có khối lượng 0,4763 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút, 01 nắp nhựa khoét 02 lỗ.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại số tiền 2.700.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước;

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Dương Ngọc H nộp lại số tiền 2.600.000 đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về khối lượng chất ma túy, tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Các bị cáo Trần Văn T, Dương Ngọc H và Nguyễn Đặng Ch: Các bị cáo biết mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Vũ Đức A: Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th, ông Bùi Văn Khương D không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[3.1] Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 01/7/2024, tại đường bê tông thuộc ấp T T, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Dương Ngọc H và bị cáo Nguyễn Đặng Ch bán cho bị cáo Vũ Đức A 01 bịch ma túy (Methamphetamine) có trọng lượng 0,5017 gam với số tiền 800.000 đồng, mục đích để Vũ Đức A sử dụng. Ngoài ra trước đó ngày 20/6/2024, tại đường bê tông thuộc ấp T T, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo H và Ch bán cho bị cáo Vũ Đức A 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng và ngày 28/6/2024 tại địa điểm như trên bị cáo H và Ch bán cho bị cáo Vũ Đức A 01 bịch ma túy với giá 1.500.000 đồng.

[3.2] Bị cáo Trần Văn T bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Dương Ngọc H 02 lần: Lần thứ nhất ngày 20/6/2024, tại khu vực cầu B Đ thuộc ấp Đ T, xã A B, Phú Giáo, Bình Dương, Trần Văn T bán cho Dương Ngọc H 01 bịch ma túy (Methamphetamine) với giá 1.200.000 đồng; Lần thứ hai ngày 30/6/2024, cũng tại địa điểm trên, Trần Văn T bán cho Dương Ngọc H 01 bịch ma túy (Methamphetamine) với giá 1.500.000 đồng;

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Về nhận thức các bị cáo biết hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân, các bị cáo đã cố ý thực hiện. Các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Dương Ngọc H và bị cáo Nguyễn Đặng Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Vũ Đức A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sự quản lý, phân phối về chất ma tuý của Nhà nước, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân bị cáo và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đây cũng là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị

cáo Nguyễn Đặng Ch có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022, có giấy khen của Chủ tịch UBND xã A B và là thanh niên tiêu biểu nhập ngũ trong Hội trại tòng quân huyện Phú Giáo năm 2022, có Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện Phú Giáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân của bị cáo Vũ Đức A: Ngày 08/8/2022 bị Công an huyện Phú Giáo xử phạt hành chính về hành vi Buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu số tiền 2.000.000 đồng. Đã chấp hành xong ngày 23/8/2022. Bị cáo đã được xóa án tích, tuy nhiên xem xét nhân thân của bị cáo đã từng có hành vi vi phạm pháp luật, nên cần có hình phạt nghiêm để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[9] Đối với đối người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Trần Văn T tại khu vực bến xe Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[10.1] Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một bì thư có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong có khối lượng 0,4763 gam ma túy loại Methamphetamine. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút, 01 nắp nhựa khoét 02 lỗ dùng để sử dụng ma túy, xét thấy đây là công cụ sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, xét thấy đây là tài sản của bị cáo Vũ Đức A sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10.4] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone8 Plus màu xám, xét thấy đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Đặng Ch sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10.5] Đối với số tiền bị cáo Trần Văn T bán ma túy cho bị cáo Dương Ngọc H là 2.700.000 đồng, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo T có trách nhiệm nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[10.6] Đối với số tiền bị cáo Dương Ngọc H bán ma túy cho bị cáo Vũ Đức A là 2.600.000 đồng, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo H có trách nhiệm nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[10.7] Đối với 01 (một) mô tô biển số 61F1-xxx.yy do ông Bùi Văn Khương D đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01/7/2024, bị cáo Vũ Đức A đến nhà ông D chơi rồi mượn chiếc xe trên của ông D để đi mua thuốc lá, ông D không biết Đức A dùng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy. Ngày 18/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả xe mô tô trên cho ông D. Ông D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10.8] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-016.xy do bà Trần Thị Th đứng tên chủ sở hữu, bà Th cho bị cáo Dương Ngọc H mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi làm, bà Th không biết H sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Ngày 16/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả xe mô tô trên cho bà Th. Bà Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Dương Ngọc H, Nguyễn Đặng Ch phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Vũ Đức A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/10/2024.

2.2. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Ngọc H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 02/7/2024.

2.3. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đặng Ch 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 01/7/2024.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức A 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 01/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mẫu vật ma túy sau giám định có khối lượng 0,4763 gam được niêm phong trong bì thư có dấu mộc đỏ của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số 3161- PC09 có chữ ký của Vũ Đức A (người chứng kiến), Trần Hoàng H2 (bên giao mẫu), Nguyễn Thiên Đ (bên nhận mẫu), (theo kết luận giám định số 3161 ngày 08/7/2024); 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) đoạn ống hút; 01 (một) nắp nhựa khoét 02 lỗ.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu xám; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A54 màu xanh đen (niêm phong có dấu mộc đỏ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, có chữ ký của Phạm Thị H3 và Trần Mạnh H4).

(Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2024).

3.3. Buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3.4. Buộc bị cáo Dương Ngọc H nộp lại số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Văn T, Dương Ngọc H, Nguyễn Đặng Ch, Vũ Đức A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQ Cảnh sát điều tra Công an H.Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H.Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 02
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quang Dương